

PRESERVING AND PROMOTING THE VALUE OF THE GONG AND DRUM CULTURAL SPACE
OF THE CENTRAL HIGHLANDS IN THE CONTEXT OF INTEGRATION

Hoang Duc Thanh^a

Nguyen Duy Dung^b

^aNational Defense Academy,

Ministry of National Defense

Email: thanhanh481@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-5540-3727>

^bJournal of Ethnic and Religious Research,

Ministry of Ethnic and Religious Affairs

Email: dungnd@hvd.edu.vn

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0003-2881-4567>

Article History

Received: 15/11/2025

Reviewed: 25/02/2026

Revised: 20/3/2026

Accepted: 25/3/2026

Released: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i5.a87>

Abstract:

The Gong Culture Space of the Central Highlands is a representative intangible cultural heritage of Vietnam, deeply intertwined with the religious life, community activities, and cultural identity of the ethnic groups in the Central Highlands. Its recognition by UNESCO as a Representative Intangible Cultural Heritage of Humanity in 2005 not only affirms the outstanding global value of this heritage but also highlights the urgent need for its preservation and promotion in the context of development and integration. In the context of globalization and a market economy, the Gong Culture Space has both opportunities for widespread promotion and dissemination, as well as numerous challenges such as shrinking practice spaces, the risk of commercialization, and changes in community cultural life.

Approaching heritage as a “living entity,” this article analyzes the cultural, spiritual, artistic, and community values of the Gong Culture Space, while also assessing the current state of conservation and promotion of heritage values. Based on this, the study emphasizes the central role of the community in preserving and transmitting the heritage, as well as the necessity of linking conservation with sustainable development, cultural education, and responsible tourism development. Through this, the article contributes to clarifying directions for the sustainable conservation and promotion of the Gong Culture Space of the Central Highlands in the context of current integration.

Keywords: Conservation and promotion; Values of the Gong Culture Space; Central Highlands.

1. Đặt vấn đề

Không gian Văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên là một trong những di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của Việt Nam, gắn liền với đời sống tín ngưỡng, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng và hệ giá trị văn hóa của các dân tộc địa phương Tây Nguyên. Di sản này không chỉ mang giá trị nghệ thuật độc đáo, mà còn phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan và cấu trúc xã hội truyền thống của cộng đồng, qua đó góp phần định hình bản sắc văn hóa vùng. Bảo tồn và phát huy giá trị Không gian Văn hóa Cồng Chiêng vì thế có ý nghĩa đặc biệt trong chiến lược bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa,

Không gian Văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên đang chịu những tác động đa chiều. Một mặt, quá trình hội nhập tạo điều kiện thuận lợi để di sản được quảng bá rộng rãi, thúc đẩy giao lưu văn hóa và mở ra cơ hội gắn kết giữa bảo tồn di sản với phát triển du lịch và kinh tế văn hóa. Mặt khác, các quá trình đô thị hóa, biến đổi sinh kế của cộng đồng, tác động của kinh tế thị trường cùng xu hướng sân khấu hóa và thương mại hóa di sản đang từng bước làm suy giảm vai trò của không gian thực hành truyền thống, qua đó đe dọa tính “sống” vốn là đặc trưng cốt lõi của di sản.

Thực tiễn cho thấy, nhiều hoạt động bảo tồn hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào sưu tầm, phục dựng

và trình diễn, trong khi chưa chú trọng đầy đủ đến việc duy trì môi trường xã hội – văn hóa nuôi dưỡng Công Chiêng trong đời sống cộng đồng. Vì vậy, việc nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập trở thành yêu cầu cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu không chỉ nhằm nhận diện đầy đủ các giá trị và những thách thức đặt ra đối với di sản, mà còn hướng tới đề xuất các định hướng và giải pháp bảo tồn dựa vào cộng đồng, bảo đảm sự hài hòa giữa việc gìn giữ bản sắc văn hóa và yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên đã được triển khai khá sớm và tương đối phong phú, chủ yếu tiếp cận từ các lĩnh vực dân tộc học, văn hóa học, âm nhạc học và nghiên cứu di sản. Các công trình kinh điển tập trung mô tả nguồn gốc, cấu trúc, chức năng xã hội và giá trị tín ngưỡng của Công Chiêng trong đời sống các dân tộc Tây Nguyên, qua đó khẳng định, Công Chiêng không chỉ là nhạc cụ mà là biểu tượng văn hóa - tinh thần gắn với không gian sinh tồn của cộng đồng. Hướng nghiên cứu này đã đặt nền tảng quan trọng cho việc nhìn nhận Công Chiêng như một chỉnh thể văn hóa, thay vì một loại hình nghệ thuật trình diễn đơn lẻ.

Từ khi Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên được UNESCO ghi nhận là di sản văn hóa phi vật thể, các nghiên cứu chuyên sâu dần sang vấn đề bảo tồn và quản lý di sản. Nhiều công trình tập trung phân tích cơ chế bảo tồn, vai trò của Nhà nước và cộng đồng, cũng như các chính sách bảo vệ di sản trong bối cảnh phát triển. Một số nghiên cứu nhấn mạnh yêu cầu tiếp cận Công Chiêng như “di sản sống”, trong đó cộng đồng chủ thể giữ vai trò trung tâm trong việc duy trì thực hành, truyền dạy và bảo vệ không gian văn hóa truyền thống.

Trong những năm gần đây, cùng với tiến trình hội nhập và toàn cầu hóa, nhiều nghiên cứu đã bắt đầu quan tâm đến mối quan hệ giữa bảo tồn Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên với phát triển du lịch, kinh tế văn hóa và truyền thông số. Các công trình này chỉ ra rằng việc đưa công chiêng vào các không gian công cộng và hoạt động du lịch có thể tạo ra cơ hội quảng bá di sản, mở rộng khả năng tiếp cận của công chúng và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế văn hóa địa phương. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cũng đồng thời cảnh báo những thách thức nảy sinh, đặc biệt là xu hướng sân khấu hóa và thương mại hóa di sản, có thể làm suy giảm tính thiêng và chiều sâu văn hóa vốn gắn liền với đời sống cộng đồng địa phương. Mặc dù vậy, phần lớn các nghiên cứu hiện nay vẫn chủ yếu dừng lại ở việc đánh giá hiện trạng và nhận diện các tác động, trong khi chưa xây dựng được một khung phân tích toàn

diện, nhằm kết nối giữa bảo tồn, phát huy giá trị và quản trị di sản trong bối cảnh hội nhập.

Tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy, vẫn tồn tại một khoảng trống đáng kể trong cách tiếp cận tích hợp giữa bảo tồn di sản sống, phát huy giá trị gắn với phát triển bền vững và thích ứng với các điều kiện của hội nhập quốc tế. Đặc biệt, các nghiên cứu còn thiếu những phân tích sâu về cơ chế trao quyền cho cộng đồng chủ thể trong bảo tồn di sản, vai trò của công nghệ số trong việc duy trì và lan tỏa không gian văn hóa, cũng như các mô hình phát huy giá trị phù hợp với đặc thù văn hóa của khu vực Tây Nguyên. Khoảng trống này chính là vấn đề mà nghiên cứu hiện tại hướng tới bổ sung, qua đó đóng góp cả về phương diện lý luận và thực tiễn cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên trong giai đoạn hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập được triển khai theo cách tiếp cận liên ngành, kết hợp văn hóa học, dân tộc học, âm nhạc học và khoa học di sản, nhằm phân tích toàn diện di sản trong mối quan hệ với đời sống cộng đồng và bối cảnh xã hội đương đại. Cách tiếp cận này cho phép xem xét Công Chiêng không chỉ như một loại hình nghệ thuật trình diễn, mà như một “di sản sống” gắn bó hữu cơ với không gian văn hóa - xã hội của các dân tộc Tây Nguyên.

Về phương pháp cụ thể, trước hết nghiên cứu sử dụng phân tích tài liệu thứ cấp, bao gồm các công trình khoa học, báo cáo chính sách, văn kiện của Đảng và Nhà nước, cũng như các tài liệu của UNESCO liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể. Phương pháp này giúp xây dựng cơ sở lý luận và nhận diện các xu hướng nghiên cứu, chính sách bảo tồn trong nước và quốc tế.

Tiếp theo, phương pháp định tính được vận dụng thông qua phỏng vấn sâu nghệ nhân, già làng, cán bộ văn hóa và nhà nghiên cứu, để làm rõ thực tiễn thực hành, truyền dạy và bảo tồn Công Chiêng trong cộng đồng. Quan sát tham dự tại các lễ hội, nghi lễ và sinh hoạt cộng đồng cũng giúp ghi nhận bối cảnh không gian, ý nghĩa và sự biến đổi của thực hành Công Chiêng. Bên cạnh đó, nghiên cứu trường hợp tại một số địa bàn tiêu biểu ở Tây Nguyên được sử dụng nhằm phân tích cụ thể các mô hình bảo tồn và phát huy giá trị. Cuối cùng, phương pháp so sánh và tổng hợp được áp dụng để đối chiếu kinh nghiệm bảo tồn di sản phi vật thể ở các khu vực khác, qua đó đề xuất các định hướng và giải pháp phù hợp. Sự kết hợp các phương pháp trên bảo đảm tính khoa học, tính toàn diện và khả năng ứng dụng thực tiễn của nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên được đặt trên nền tảng tiếp cận liên ngành, kết hợp văn hóa học, dân tộc học, xã hội học và khoa học di sản. Cách tiếp cận này cho phép xem xét Công Chiêng không chỉ như một loại hình nghệ thuật trình diễn, mà như một chỉnh thể văn hóa - xã hội gắn bó hữu cơ với đời sống tín ngưỡng, nghi lễ, cấu trúc cộng đồng và môi trường sinh thái của các dân tộc Tây Nguyên.

Về khái niệm, Không gian Văn hóa Công Chiêng được hiểu là tổng hòa các yếu tố vật thể và phi vật thể liên quan đến Công Chiêng, bao gồm chủ thể thực hành (cộng đồng, nghệ nhân), không gian diễn xướng (lễ hội, nghi lễ vòng đời, sinh hoạt cộng đồng), hệ giá trị tín ngưỡng và tri thức truyền thống địa phương. Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể được tiếp cận theo hướng bảo tồn “di sản sống”, nhấn mạnh việc duy trì tính liên tục của thực hành văn hóa trong đời sống cộng đồng, thay vì chỉ lưu giữ dưới dạng sưu tầm hay trình diễn văn hóa. Phát huy giá trị di sản được hiểu là quá trình làm cho di sản tiếp tục có ý nghĩa và chức năng xã hội trong bối cảnh đương đại, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của cộng đồng.

Về cơ sở lý luận, nghiên cứu vận dụng lý thuyết di sản sống để làm rõ vai trò trung tâm của cộng đồng chủ thể trong bảo tồn và truyền dạy văn hoá Công Chiêng. Lý thuyết phát triển bền vững được sử dụng nhằm phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn di sản với các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường trong bối cảnh hội nhập. Bên cạnh đó, tiếp cận phát triển dựa vào cộng đồng giúp nhấn mạnh quyền tham gia, năng lực tự quản và lợi ích của cộng đồng trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Trên cơ sở các tiếp cận lý luận trên, khung phân tích của nghiên cứu được xây dựng xoay quanh bốn nhóm yếu tố chính: (i) cộng đồng chủ thể và năng lực thực hành, truyền dạy công chiêng; (ii) không gian văn hóa và môi trường xã hội - tín ngưỡng nuôi dưỡng di sản; (iii) tác động của bối cảnh hội nhập, bao gồm kinh tế thị trường, du lịch và truyền thông; và (iv) cơ chế, chính sách và các mô hình phát huy giá trị di sản. Khung phân tích này cho phép đánh giá toàn diện thực trạng, nhận diện thách thức và đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên theo hướng bền vững và phù hợp với bối cảnh hội nhập hiện nay.

4.2. Giá trị của Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên

Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên mang trong mình hệ giá trị đa chiều, kết tinh từ lịch sử, tín ngưỡng, nghệ thuật và đời sống xã hội của các dân tộc địa phương.

Thứ nhất, đây là giá trị văn hóa tinh thần cốt lõi, phản ánh thế giới quan và nhân sinh quan của cộng đồng các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Công Chiêng không chỉ là một nhạc cụ, mà còn là phương tiện giao tiếp thiêng liêng giữa con người với tổ tiên và cộng đồng. Trong các nghi lễ vòng đời, lễ hội nông nghiệp và những sinh hoạt cộng đồng truyền thống, tiếng Công Chiêng giữ vai trò như một phương tiện kết nối và điều hòa các quan hệ xã hội. Thông qua đó, Công Chiêng góp phần củng cố trật tự xã hội truyền thống, đồng thời duy trì sự gắn kết cộng đồng và tính liên tục của đời sống văn hóa.

Thứ hai, Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên chứa đựng những giá trị lịch sử sâu sắc và phản ánh rõ nét bản sắc văn hóa của các tộc người trong khu vực. Mỗi dân tộc Tây Nguyên sở hữu hệ thống bài bản, kỹ thuật diễn tấu, nghi thức và ngữ cảnh sử dụng Công Chiêng riêng, qua đó tạo nên sự đa dạng phong phú nhưng vẫn thống nhất trong tổng thể di sản. Bên cạnh đó, các tri thức truyền thống địa phương liên quan đến chế tác, bảo quản, truyền dạy và thực hành Công Chiêng thể hiện quá trình thích nghi lâu dài của cộng đồng với điều kiện tự nhiên và môi trường xã hội. Những tri thức này không chỉ góp phần duy trì sức sống của di sản, mà còn trở thành dấu ấn quan trọng trong việc nhận diện bản sắc văn hóa của các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên trong bối cảnh giao lưu và hội nhập hiện nay.

Thứ ba, giá trị nghệ thuật của Không gian Văn hóa Công Chiêng thể hiện ở cấu trúc âm nhạc, kỹ thuật diễn tấu và tính cộng đồng của trình diễn. Nghệ thuật Công Chiêng không hướng tới phô diễn cá nhân mà đề cao sự hòa quyện tập thể, nơi mỗi người giữ một vai trò trong tổng thể âm thanh. Điều này tạo nên thẩm mỹ cộng đồng đặc trưng, góp phần giáo dục các giá trị: đoàn kết, kỷ luật và trách nhiệm xã hội.

Thứ tư, Không gian Văn hóa Công Chiêng có giá trị giáo dục và truyền dạy liên thế hệ. Thông qua quá trình học tập và thực hành Công Chiêng, thế hệ trẻ được tiếp nhận tri thức văn hóa, chuẩn mực đạo đức và kỹ năng xã hội, qua đó bảo đảm sự kế thừa di sản. Trong bối cảnh hiện đại, giá trị này càng quan trọng khi đối diện nguy cơ đứt gãy truyền thống do biến đổi sinh kế và lối sống.

Thứ năm, Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên mang giá trị phát triển khi được gắn kết với du lịch văn hóa và các ngành kinh tế sáng tạo theo định hướng bền vững. Nếu được quản trị và tổ chức

phù hợp, Công Chiêng có thể trở thành nguồn lực văn hóa quan trọng, góp phần tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và củng cố vị thế văn hóa của cộng đồng địa phương, đồng thời lan tỏa hình ảnh văn hóa Tây Nguyên ra bên ngoài. Tuy nhiên, giá trị phát triển này chỉ có thể được bảo đảm khi vai trò chủ thể của cộng đồng được tôn trọng và không gian thực hành truyền thống của di sản được duy trì. Vì vậy, hệ giá trị của Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên cần được xem như nền tảng quan trọng cho việc xây dựng các chiến lược bảo tồn và phát huy di sản trong bối cảnh hội nhập, đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, lấy cộng đồng làm trung tâm.

4.3. Thực trạng bảo tồn Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên

Trong những thập niên gần đây, công tác bảo tồn Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên đã đạt được một số kết quả quan trọng, song đồng thời cũng bộc lộ nhiều hạn chế và thách thức cần giải quyết để đảm bảo tính lâu bền của di sản trong bối cảnh hội nhập.

Về phương diện thành tựu, nhận thức xã hội và hệ thống chính sách đối với công tác bảo tồn Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên đã có những chuyển biến tích cực trong thời gian qua. Hoạt động bảo tồn di sản từng bước được xã hội hóa thông qua các chương trình của cơ quan quản lý văn hóa, các dự án hợp tác quốc tế, cũng như sự tham gia của các bảo tàng, trung tâm văn hóa... Việc đưa Công Chiêng vào danh mục di sản ưu tiên bảo tồn, triển khai các hoạt động tư liệu hóa như ghi âm, ghi hình, biên soạn các bản mẫu và sưu tầm tư liệu, cùng với việc tổ chức lễ hội, hội thảo khoa học và các lớp truyền dạy nghệ thuật đã góp phần duy trì khả năng thực hành di sản, đồng thời nâng cao nhận thức của công chúng về giá trị của Công Chiêng.

Bên cạnh đó, tại một số địa phương, các mô hình phát huy giá trị di sản cũng đã được triển khai, như khuyến khích hình thức biểu diễn cộng đồng, thành lập các đội Công Chiêng tại làng, đưa nội dung giáo dục nghệ thuật Công Chiêng vào trường học và phát triển các sản phẩm du lịch gắn với trải nghiệm Văn hóa Công Chiêng. Những hoạt động này không chỉ góp phần bảo tồn và lan tỏa giá trị di sản, mà còn tạo thêm sinh kế cho nghệ nhân, đồng thời nâng cao vị thế văn hóa của cộng đồng địa phương. Tuy nhiên, thực trạng bảo tồn vẫn còn nhiều hạn chế cần quan tâm:

Một là, tính “sống” của không gian văn hóa, nghĩa là khả năng thực hành liên tục trong đời sống cộng đồng đang chịu áp lực mạnh mẽ biến đổi sinh kế, di cư, đô thị hóa và thay đổi lối sống. Nhiều thế hệ trẻ rời làng đi làm ăn xa, số nghệ nhân cao tuổi tăng lên trong khi số người trẻ tiếp nhận và tiếp tục

thực hành có xu hướng giảm.

Hai là, thương mại hóa và sân khấu hóa Công Chiêng xuất hiện phổ biến: các bản nhạc, nghi lễ được tóm tắt, phóng đại hoặc tổ chức theo kịch bản nhằm phục vụ du khách, dẫn tới mất mát về bối cảnh nghi lễ và giảm chiều sâu ý nghĩa văn hóa.

Ba là, công tác tài liệu hóa và lưu trữ tuy đã tiến bộ nhưng chưa đồng bộ: dữ liệu phân tán, thiếu hệ thống lưu trữ quốc gia chuẩn hóa và ít được tiếp cận bằng công nghệ số sâu (như mô phỏng 3D về không gian diễn xướng, hệ thống cơ sở dữ liệu mở).

Bốn là, cơ chế chính sách và quản trị còn nhiều bất cập: việc lồng ghép bảo tồn với phát triển kinh tế du lịch chưa có các hướng dẫn chi tiết về quyền chủ thể, chia sẻ lợi ích và biện pháp bảo vệ không gian thực hành truyền thống; nguồn lực tài chính dành cho công tác truyền dạy liên thế hệ và phát triển nghệ nhân kế cận còn hạn chế; phương thức phối hợp giữa cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và cộng đồng chưa thực sự hiệu quả.

Năm là, khả năng tiếp cận thị trường khoa học, đào tạo chuyên môn cho nghệ nhân và đội ngũ quản lý di sản tại địa phương còn yếu, dẫn tới thiếu các chiến lược lâu dài về phát triển nguồn nhân lực văn hóa.

Vì vậy, mặc dù công tác bảo tồn Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng thực tiễn hiện nay cho thấy cần có sự chuyển đổi mạnh mẽ từ cách tiếp cận bảo tồn mang tính kỹ thuật, thiên về sưu tầm và phục dựng, sang các chiến lược bảo tồn mang tính “động” lấy cộng đồng làm trung tâm. Cách tiếp cận này đòi hỏi sự hỗ trợ của hệ thống chính sách rõ ràng, nguồn lực ổn định và việc ứng dụng công nghệ phù hợp, nhằm duy trì tính liên tục, tính chân thực và khả năng thích ứng của di sản trong bối cảnh hội nhập và biến đổi xã hội hiện nay.

4.4. Tác động của hội nhập và toàn cầu hóa đối với Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên

Bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa đang tạo ra những tác động đa chiều đối với Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên, khi vừa mở ra cơ hội lan tỏa giá trị di sản, vừa đặt ra những thách thức lớn đối với tính bền vững và tính “sống” của di sản trong đời sống cộng đồng.

Trước hết, hội nhập góp phần mở rộng không gian tiếp nhận và quảng bá di sản. Thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội, du lịch và truyền thông số, Công Chiêng Tây Nguyên được giới thiệu rộng rãi đến công chúng trong nước và quốc tế, qua đó nâng cao nhận thức xã hội về giá trị di sản và tăng cường vị thế văn hóa của cộng đồng chủ thể. Sự lan tỏa này cũng tạo điều kiện để thu hút nguồn

lực đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị Công Chiêng.

Mặt khác, hội nhập cũng tạo ra cơ hội đổi mới phương thức bảo tồn. Ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng học tập trực tuyến mở ra khả năng lưu trữ, truyền dạy và kết nối cộng đồng Công Chiêng vượt ra ngoài không gian làng bản truyền thống. Nếu được quản trị phù hợp, các công cụ này có thể hỗ trợ bảo tồn “di sản sống” và tăng cường sự tham gia của thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, hội nhập đồng thời dẫn đến nguy cơ thương mại hóa và sân khấu hóa Không gian Văn hóa Công Chiêng. Trong quá trình phục vụ du lịch và sự kiện, Công Chiêng có xu hướng bị tách khỏi bối cảnh nghi lễ và đời sống cộng đồng, trở thành sản phẩm trình diễn rút gọn, thiếu chiều sâu văn hóa. Diễn biến này làm suy giảm tính thiêng, phá vỡ cấu trúc không gian, thời gian truyền thống và có thể dẫn tới sự biến dạng giá trị di sản. Đặc biệt, khi động cơ kinh tế chi phối, tiếng nói của cộng đồng có nguy cơ bị lấn át bởi các chủ thể khai thác bên ngoài.

Bên cạnh đó, hội nhập thúc đẩy biến đổi xã hội và lối sống, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường nuôi dưỡng Công Chiêng. Sự dịch chuyển lao động, đô thị hóa và tiếp xúc với các hình thức giải trí hiện đại làm giảm vai trò của các sinh hoạt cộng đồng truyền thống, khiến việc truyền dạy Công Chiêng giữa các thế hệ gặp khó khăn. Thế hệ trẻ, trong nhiều trường hợp, thiếu động lực và điều kiện để tiếp nhận di sản nếu Công Chiêng không còn gắn chặt với đời sống thường nhật.

Như vậy, tác động của hội nhập đối với Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên mang tính hai mặt. Một mặt, hội nhập tạo điều kiện để di sản được quảng bá rộng rãi, mở rộng giao lưu văn hóa và gia tăng cơ hội gắn kết bảo tồn với phát triển du lịch và kinh tế văn hóa. Mặt khác, quá trình này cũng tiềm ẩn những nguy cơ như thương mại hóa, sân khấu hóa và sự thu hẹp của không gian thực hành truyền thống. Vì vậy, vấn đề đặt ra không phải là né tránh hội nhập, mà là xây dựng các cơ chế quản trị và chiến lược bảo tồn phù hợp, nhằm tận dụng các cơ hội lan tỏa giá trị di sản, đồng thời kiểm soát những tác động tiêu cực. Trong đó, việc bảo đảm vai trò trung tâm của cộng đồng chủ thể trong gìn giữ, truyền dạy và phát huy giá trị công chiêng cần được xem là nguyên tắc cốt lõi để duy trì tính bền vững của Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay.

4.5. Những vấn đề đặt ra trong bảo tồn và phát huy Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên hiện nay

Quá trình bảo tồn và phát huy Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên trong bối cảnh hội

nhập đang đặt ra nhiều vấn đề mang tính cấu trúc và dài hạn, đòi hỏi cách tiếp cận toàn diện và linh hoạt.

Thứ nhất, vấn đề suy giảm vai trò của cộng đồng chủ thể. Trong không ít trường hợp, cộng đồng chưa thực sự được trao quyền quyết định đối với các hoạt động bảo tồn và khai thác di sản; thay vào đó, các chương trình, dự án mang tính hành chính hoặc thương mại chi phối, làm giảm tính tự chủ và động lực tham gia của người dân trong việc duy trì thực hành văn hoá Công Chiêng.

Thứ hai, tồn tại mâu thuẫn giữa bảo tồn nguyên gốc và phát huy giá trị phục vụ phát triển. Việc đưa Công Chiêng vào hoạt động du lịch và biểu diễn công cộng nêu thiếu định hướng rõ ràng có thể dẫn đến sân khấu hóa, làm tách rời di sản khỏi không gian nghi lễ và đời sống truyền thống. Điều này đặt ra yêu cầu phải xác định ranh giới phù hợp giữa trình diễn, giới thiệu và thực hành văn hóa, nhằm bảo đảm tính chân thực và chiều sâu của di sản.

Thứ ba, đứt gãy trong truyền dạy liên thế hệ là vấn đề đáng lo ngại. Sự biến đổi sinh kế, di cư lao động và tác động của văn hóa đại chúng khiến thế hệ trẻ ngày càng ít gắn bó với không gian văn hóa truyền thống. Việc truyền dạy Công Chiêng chủ yếu dựa vào nghệ nhân cao tuổi, trong khi cơ chế hỗ trợ đào tạo lớp kế cận còn hạn chế, dẫn đến nguy cơ mai một tri thức và kỹ năng thực hành.

Thứ tư, hạn chế về nguồn lực và cơ chế chính sách tiếp tục là rào cản. Kinh phí cho bảo tồn còn phân tán, ngắn hạn; chính sách đãi ngộ nghệ nhân và hỗ trợ cộng đồng chưa tương xứng với vai trò của họ. Bên cạnh đó, việc phối hợp giữa các ngành văn hóa, giáo dục, du lịch và chính quyền địa phương chưa đồng bộ, làm giảm hiệu quả phát huy giá trị di sản.

Thứ sáu, thách thức trong ứng dụng công nghệ và truyền thông đặt ra yêu cầu mới. Nếu thiếu định hướng, công nghệ có thể góp phần đơn giản hóa hoặc làm sai lệch hình ảnh Công Chiêng; ngược lại, nếu được quản trị tốt, đây là công cụ hữu hiệu để lưu giữ, truyền dạy và lan tỏa giá trị di sản. Do đó, vấn đề cốt lõi hiện nay là xây dựng các giải pháp bảo tồn và phát huy Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên dựa trên cộng đồng, bảo đảm hài hòa giữa gìn giữ bản sắc và thích ứng với bối cảnh hội nhập.

4.6. Định hướng và giải pháp bảo tồn và phát huy Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập

Bảo tồn và phát huy Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập cần được định hướng theo cách tiếp cận tổng thể, coi Công Chiêng là một di sản sống, trong đó cộng đồng chủ thể giữ vai trò trung tâm. Định hướng xuyên suốt là bảo đảm tính liên tục của thực hành văn hóa

trong đời sống cộng đồng, đồng thời tạo điều kiện để di sản thích ứng linh hoạt với những biến đổi xã hội đương đại mà không làm mất đi giá trị cốt lõi. Theo đó, các giải pháp cần có bao gồm:

Một là, củng cố vai trò và năng lực của cộng đồng chủ thể. Chính sách bảo tồn phải chuyển từ hỗ trợ mang tính hành chính sang cơ chế trao quyền, tạo điều kiện để cộng đồng chủ động quyết định hình thức thực hành, truyền dạy và giới thiệu Công Chiêng. Việc xây dựng và thực thi các quy ước cộng đồng về sử dụng, trình diễn và khai thác Công Chiêng sẽ góp phần bảo vệ không gian thiêng và hạn chế thương mại hóa quá mức. Đồng thời, cần có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với nghệ nhân, coi họ là lực lượng nòng cốt trong bảo tồn di sản.

Hai là, tăng cường truyền dạy liên thế hệ là giải pháp mang tính nền tảng. Công Chiêng cần được đưa trở lại đời sống thường nhật thông qua các sinh hoạt cộng đồng, lễ hội truyền thống và Chương trình giáo dục văn hóa truyền thống địa phương trong trường học. Việc kết hợp truyền dạy trực tiếp với ứng dụng công nghệ số (tự liệu hóa, học liệu số, không gian học tập trực tuyến) sẽ giúp mở rộng khả năng tiếp cận của thế hệ trẻ mà vẫn giữ được bối cảnh văn hóa phù hợp.

Ba là, cần gắn bảo tồn với phát huy giá trị theo hướng phát triển bền vững. Du lịch văn hóa gắn với Công Chiêng chỉ nên được triển khai trên cơ sở tôn trọng không gian thực hành truyền thống và bảo đảm lợi ích công bằng cho cộng đồng. Các mô hình du lịch dựa vào cộng đồng, quy mô phù hợp, có sự kiểm soát của chính cộng đồng chủ thể sẽ giúp hạn chế sân khấu hóa và bảo vệ tính chân thực của di sản.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế chính sách và phối hợp liên ngành là điều kiện bảo đảm cho các giải pháp trên. Cần lồng ghép bảo tồn Không gian Văn hóa Công Chiêng vào chiến lược phát triển văn hóa, giáo dục và du lịch vùng Tây Nguyên; đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế và học hỏi kinh nghiệm bảo tồn di sản phi vật thể. Chỉ khi các định hướng và giải pháp được triển khai đồng bộ, dựa trên cộng đồng và thích ứng với bối cảnh hội nhập, Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên mới có thể được bảo tồn và phát huy bền vững giá trị.

5. Thảo luận

Từ những phân tích trên có thể thấy rằng, việc bảo tồn và phát huy giá trị Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập là một quá trình phức hợp, đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống và khả năng thích ứng với những biến đổi của xã hội đương đại. Trên cơ sở đó, một số vấn đề định hướng cần được đặt ra như sau:

Thứ nhất, cách tiếp cận coi Công Chiêng đơn

thuần như một loại hình nghệ thuật trình diễn độc lập là chưa đầy đủ. Thay vào đó, di sản cần được đặt trong chính thể không gian văn hóa – xã hội gắn với cộng đồng chủ thể, hệ thống nghi lễ của cư dân Tây Nguyên. Đây là điều kiện quan trọng để bảo đảm tính “sống” và tính liên tục của di sản trong đời sống cộng đồng.

Thứ hai, một vấn đề trọng tâm là xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn nguyên gốc và phát huy giá trị trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập. Việc khai thác Công Chiêng phục vụ du lịch và giao lưu văn hóa có thể tạo thêm nguồn lực cho công tác bảo tồn; tuy nhiên, nếu thiếu cơ chế quản trị phù hợp, quá trình này có thể dẫn tới xu hướng thương mại hóa, làm suy giảm chiều sâu văn hóa và ý nghĩa thiêng liêng của không gian thực hành. Vì vậy, phát huy giá trị cần được hiểu không chỉ là gia tăng tần suất trình diễn hay quảng bá hình ảnh, mà là tạo điều kiện để di sản tiếp tục được duy trì và có ý nghĩa trong đời sống văn hóa của cộng đồng.

Thứ ba, vai trò trung tâm của cộng đồng chủ thể là điều kiện tiên quyết để bảo đảm tính bền vững của quá trình bảo tồn. Cộng đồng không chỉ là người thực hành di sản, mà còn là chủ thể quyết định phạm vi khai thác, cách thức giới thiệu và phương thức truyền dạy Công Chiêng cho các thế hệ sau. Trong bối cảnh hội nhập, các công nghệ số và hoạt động giao lưu quốc tế có thể trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả nếu được triển khai trên cơ sở tôn trọng vai trò dẫn dắt của cộng đồng và được điều chỉnh bởi khung chính sách phù hợp.

Nhìn chung, bảo tồn và phát huy Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên cần được tiếp cận như một quá trình đối thoại liên tục giữa truyền thống và hiện đại, giữa cộng đồng địa phương và các chủ thể bên ngoài. Chỉ thông qua sự đối thoại và đồng thuận xã hội, di sản mới có thể vừa được bảo vệ, vừa thích ứng linh hoạt với những biến đổi của bối cảnh hội nhập hiện nay.

6. Kết luận

Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên là di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc, kết tinh các giá trị lịch sử và bản sắc cộng đồng của các dân tộc thiểu số tại chỗ. Trong bối cảnh hội nhập, di sản này vừa đứng trước cơ hội lan tỏa giá trị, vừa đối mặt với nguy cơ mai một và biến dạng do tác động của kinh tế thị trường và biến đổi xã hội. Nghiên cứu cho thấy, bảo tồn và phát huy giá trị Không gian Văn hóa Công Chiêng chỉ thực sự bền vững khi được tiếp cận như một “di sản sống”, trong đó cộng đồng chủ thể giữ vai trò trung tâm. Việc gắn bảo tồn với truyền dạy liên thế hệ, phát triển bền vững và quản trị phù hợp sẽ giúp Công Chiêng tiếp tục hiện diện trong đời sống đương đại, góp phần bảo vệ bản sắc văn hóa và tăng cường sức mạnh văn hóa của vùng Tây Nguyên trong tiến trình hội nhập.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. Hà Nội.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2017). *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong bối cảnh hội nhập*. Hà Nội.
- Hoàng, Đ.T. (2025), Gắn phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở khu vực Tây Nguyên với đảm bảo quốc phòng, an ninh trong bối cảnh hội nhập, *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo*, số 4 (Tháng 12).
- Nguyễn, T.H. (2025), *Giữ gìn văn hóa truyền thống các dân tộc Tây Nguyên*, <https://nhandan.vn/giu-gin-van-hoa-truyen-thong-cac-dan-toc-tay-nguyen-post875585.html>
- Tổng, A.Đ. (2017), Thực trạng và giải pháp bảo tồn công chiêng Tây Nguyên, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 34 (3).
- Trần, Q.V. (2010). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- Ủy ban Dân tộc (2020). *Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam - Bảo tồn và phát triển*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ KHÔNG GIAN VĂN HÓA CÔNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

Hoàng Đức Thành^aNguyễn Duy Dũng^b^aHọc viện Quốc phòng, Bộ Quốc phòng

Email: thanhhanh481@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0008-5540-3727>^bTạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo,

Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Email: dungnd@hvdtd.edu.vn

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0003-2881-4567>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 15/11/2025

Ngày phản biện: 25/02/2026

Ngày tác giả sửa: 20/3/2026

Ngày duyệt đăng: 25/3/2026

Ngày phát hành: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i5.a87>

Tóm tắt:

Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên là một di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của Việt Nam, gắn bó sâu sắc với đời sống tín ngưỡng, sinh hoạt cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc Tây Nguyên. Việc được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại năm 2005 không chỉ khẳng định giá trị nổi bật toàn cầu của loại hình di sản này, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết về bảo tồn và phát huy giá trị trong bối cảnh phát triển và hội nhập. Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế thị trường, không gian Văn hóa Công Chiêng vừa có cơ hội được quảng bá và lan tỏa rộng rãi, vừa đứng trước nhiều thách thức như sự thu hẹp không gian thực hành, nguy cơ thương mại hóa và những biến đổi trong đời sống văn hóa cộng đồng.

Từ cách tiếp cận di sản như một “thực thể sống”, bài viết phân tích các giá trị văn hóa, tinh thần, nghệ thuật và cộng đồng của không gian Văn hóa Công Chiêng, đồng thời đánh giá thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở đó, nghiên cứu nhấn mạnh vai trò trung tâm của cộng đồng chủ thể trong việc gìn giữ và truyền dạy di sản, cũng như sự cần thiết phải gắn bảo tồn với phát triển bền vững, giáo dục văn hóa và phát triển du lịch có trách nhiệm. Qua đó, bài viết góp phần làm rõ những định hướng nhằm bảo tồn và phát huy giá trị Không gian Văn hóa Công Chiêng Tây Nguyên một cách bền vững trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Từ khóa: Bảo tồn và phát huy; Giá trị Không gian Văn hóa Công Chiêng; Tây Nguyên.